

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

*Yêu cầu về kỹ thuật mang tính kỹ thuật thuần túy và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.*

*Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.*

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:*

### **1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:**

1.1. Phạm vi công việc của gói thầu: Thực hiện Gói thầu số 03: Thi công trồng, chăm sóc bảo vệ rừng; thuộc dự án: Trồng rừng thay thế năm 2026, chăm sóc rừng trồng từ năm 2026 đến năm 2028; diện tích 21,53 ha.

1.3. Địa điểm thực hiện: Khu vực xây dựng thiết kế thực hiện trồng rừng thay thế năm 2026, thuộc địa giới đơn vị hành chính tỉnh Lâm Đồng, phường Mũi Né, tại tiểu khu 242A, đất rừng sản xuất do Ban Quản lý rừng phòng hộ Hồng Phú quản lý

1.4. Thời hạn hoàn thành : 03năm.

### **2. Mục tiêu công việc:**

Thực hiện Gói thầu số 03: Thi công trồng, chăm sóc bảo vệ rừng; thuộc dự án: Trồng rừng thay thế năm 2026, chăm sóc rừng trồng từ năm 2026 đến năm 2028; diện tích 21,53 ha, cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và đúng tiến độ.

Trồng rừng thay thế diện tích rừng do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện: Dự án khai thác, chế biến đá xây dựng mỏ Núi Kiết; Nhằm hoàn trả lại diện tích rừng và độ che phủ rừng, hạn chế hệ lụy của rừng giảm do chuyển mục đích sử dụng và ảnh hưởng tích cực trong ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

### **3. Quy mô, giải pháp thiết kế:**

3.1. Quy mô: tổng diện tích trồng rừng là 21,53 ha

3.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu

- Loài cây trồng: căn cứ điều kiện lập địa, đặc tính sinh thái: loài cây được lựa chọn để trồng là Keo lai (Acacia hybrid).

- Phương thức trồng: trồng thuần loài bằng cây con có bầu.

- Mật độ trồng: 1.667 Cây/ha (hàng cách hàng 3 m, cây cùng hàng cách nhau 2 m).

- Xử lý thực bì: ủi dọn thực bì bằng cơ giới: ủi dọn cây bụi dây leo, cây tái sinh, băm đập rải đều hoặc đưa ra khỏi lô trồng, trước khi tiến hành cày đất, cuốc

hố trồng rừng.

- Làm đất: cày toàn diện: sau khi ủi dọn thực bì trên toàn diện tích 21,53 ha; tiến hành cày đất, cày toàn diện 1 lần (diện tích 21,53 ha), cày sâu từ 20 cm đến 25 cm.

- Kích thước hố đào: kích thước 40 cm x 40 cm x 40 cm.

- Vận chuyển cây giống:

+ Cụ ly vận chuyển cây con 22.000 m tính từ trụ sở Ban đến khu vực trồng và phương tiện vận chuyển bằng ô tô tải;

+ Cụ ly đi làm 23 km, tính từ trụ sở Ban đến khu vực trồng rừng, phương tiện đi lại: đi lại bằng xe mô tô 22 km và đi bộ 1 km (cụ ly di chuyển 1 km).

- Thời vụ trồng: từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026, khi điều kiện thời tiết thuận lợi, có mưa lớn tập trung.

+ Sau khi làm đất, chuẩn bị đủ vật tư gặp điều kiện thuận lợi trồng ngay;

+ Vào thời điểm thời tiết thuận lợi, huy động lực lượng lao động ( đơn vị thi công) đồng loạt ra trồng, để đảm bảo cây trồng kịp thời vụ, tỷ lệ sống cao.

- Tiêu chuẩn cây giống trồng rừng: cây giống Keo lai chiều cao xuất vườn để trồng (Hvn): 25 - 30 cm; đường kính gốc (Dg): 0,25 - 0,35 cm.

+ Có nguồn gốc giống và được công nhận theo quy định;

+ Lựa chọn những cây sinh trưởng tốt, thân đứng, cứng cáp có sức sống khỏe đem trồng.

\* Biện pháp kỹ thuật chăm sóc rừng trồng

- Trồng cây:

+ Cây con được bóc xếp và vận chuyển đến nơi trồng rừng cẩn thận, không va chạm mạnh làm biến dạng hoặc vỡ bầu. Trồng đến đâu rải cây đến đó;

+ Cây trồng phải đặt ngay giữa hố, xé lột túi bầu, không để vỡ bầu, đặt cây đứng thẳng, rồi lấp đất ém đất giữ cây không để xiên ngã; chú ý lấp đất vào gần ngang bằng mặt đất miệng hố;

+ Thời gian trồng vào sáng sớm và buổi chiều mát, lúc mưa dầm hoặc ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, bão.

- Chăm sóc rừng trồng:

Năm thứ nhất (năm trồng 2026)

+ Trồng dặm: kiểm tra tỷ lệ cây sống và trồng dặm sau khi trồng khoảng 15 ngày; trồng dặm tại vị trí các cây bị chết (tỷ lệ trồng dặm 10%, 167 cây/ha);

+ Sau khi trồng 1 - 2 tháng Bón thúc phân NPK, lượng bón 0,05 kg/cây;

+ Dây cỏ vun gốc: sau khi trồng 2-3 tháng, dùng cuốc xới cỏ, vun gốc cây:

Keo lai; cuốc xới đất xung quanh gốc rồi vun đất vào gốc cây nhưng không làm tổn thương bộ rễ, với mục đích diệt cỏ dại mọc xen với cây trồng để cây trồng không bị cạnh tranh chất dinh dưỡng và ánh sáng; tăng thêm độ thoáng để giữ cây đứng vững, cung cấp chất dinh dưỡng, tạo điều kiện cho cây trồng phát triển;

+ Cày chăm sóc: sau khi dỡ cỏ vun gốc, tháng 10 cày chăm sóc giữa 2 hàng cây; khoảng giữa 2 hàng cây cày rộng 2 m, sâu 20 cm – 25 cm; bình quân cày chăm sóc 6.667 m<sup>2</sup>/ha;

+ Bảo vệ rừng sau khi trồng không để gia súc vào phá hoại (bảo vệ 5 tháng từ tháng 8/2026 - 31/12/2026).

Chăm sóc năm thứ hai (năm 2027)

+ Trồng dặm 10% (bình quân 167 cây/ha), vào mùa mưa, thời tiết thuận lợi Vào thời điểm tháng 6-8/2027, trồng dặm (tại các hố cây bị chết nếu có);

+ Bón thuốc trừ sâu, trừ sùng mỗi 0,02 kg/cây (1.667 cây/ha cây trồng năm 2026, kể cả cây trồng dặm);

+ Bón phân: bón thúc phân hữu cơ vi sinh, lượng bón 0,5 kg/cây;

+ Bón phân: bón thúc phân NPK, lượng bón 0,05 kg/cây;

+ Dãy cỏ vun gốc: dãy xới cỏ, vun gốc đất xung quanh gốc cây Keo lai: đường kính dãy cỏ 0,8 - 1 m xung quanh cây;

+ Cày chăm sóc: cày khoảng giữa 2 hàng cây, cày rộng 2 m, sâu 20 cm - 25 cm. Diện tích cày chăm sóc bình quân 6.667 m<sup>2</sup>/ha;

+ Bảo vệ phòng cháy và ngăn ngừa không cho chăn thả trâu bò hoặc người vào rừng trồng phá hoại; bảo vệ 12 tháng năm 2027.

Chăm sóc năm thứ ba (năm 2028)

+ Bón phân: bón thúc phân hữu cơ vi sinh, lượng bón 0,5 kg/cây (tháng 6-7);

+ Bón phân: bón thúc phân NPK lượng bón 0,05 kg/cây (tháng 8-9);

+ Dãy cỏ vun gốc: dãy xới cỏ, vun đất xung quanh gốc cây: đường kính dãy cỏ 0,8 - 1 m xung quanh cây;

+ Bảo vệ phòng cháy và ngăn ngừa không cho chăn thả trâu bò hoặc người vào rừng trồng phá hoại; bảo vệ 12 tháng năm 2028.

### **3.2. Giải pháp kỹ thuật:**

Nhà thầu thuyết minh các giải pháp công việc đáp ứng theo quy định của E-HSMT:

- Tổ chức mặt bằng (Lán trại, kho bãi tập kết vật tư, vật liệu, chất thải, biển báo (nếu có), liên lạc trong quá trình thực hiện) và bố trí nhân lực hợp lý thực hiện các công việc theo yêu cầu của HSMT .

- Phải có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý ở trụ sở nhà thầu và ở địa điểm thực hiện công việc (bao gồm sơ đồ tổ chức + thuyết minh).

- Các công tác chính của gói thầu được quy định tại giải pháp thiết kế;

- Biện pháp tổ chức thực hiện công việc khi gặp các điều kiện bất lợi: Trong mùa mưa bão, gió chướng.

- Phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về Bảo hành, bảo trì và uy tín của nhà thầu.

- Nhà cung cấp phải phù hợp và khả thi để triển khai thi công gói thầu và đầy đủ năng lực cung cấp đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá của E-HSMT (Các loại vật tư, vật liệu phụ hoặc khác,... không thuộc vật tư, vật liệu chính)

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu sản phẩm có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu sản phẩm có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu.

#### BẢNG VẬT TƯ, VẬT LIỆU CHÍNH CHO GÓI THẦU:

STT	Mô tả	YÊU CẦU
1	Keo lai (hom)	Đáp ứng đầy đủ yêu cầu của giải pháp thiết kế

- Nhà thầu dựa vào E-HSMT để lập Bảng tổng hợp nhu cầu về chi tiết, cấu kiện, vật liệu chủ yếu (bao gồm: đầy đủ vật tư, vật liệu chính (các vật liệu khác (nếu có)) và yêu cầu số lượng tối thiểu phải hợp lý đáp ứng để triển khai công việc:

#### Bảng tổng hợp nhu cầu về chi tiết, cấu kiện, vật liệu chủ yếu

STT	Tên chi tiết, cấu kiện, vật liệu	Kí, mã hiệu (nếu có)	Đơn vị đo	Số lượng

*Ghi chú:*

+ Cột “Đơn vị đo”: của vật liệu được xác định là đơn vị tính của vật liệu theo hao phí (Ví dụ: Đất, cát: đơn vị đo là  $m^3$ )

+ Cột “Số lượng”: được xác định là tổng khối lượng hao phí của vật liệu tính theo đơn vị đo (phải được xác định ra giá trị để tổ chuyên gia xem xét có bảo đảm phù hợp để phục vụ thi công gói thầu hay không (không sử dụng ký hiệu  $\geq$ )).

- Biểu đồ tiến độ thể hiện (Nội dung thực hiện; sự huy động số lượng nhân công; thiết bị chủ yếu; vật tư, vật liệu chính) đầy đủ, hợp lý, khả thi.

- An toàn lao động: Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp an toàn lao động, an toàn giao thông phải hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức

thi công; Nhà thầu phải nêu rõ các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, quy định pháp luật hiện hành (phải còn hiệu lực) về an toàn lao động áp dụng cho công việc.

- Phòng cháy, chữa cháy: nhà thầu phải thuyết minh nội dung về bảo vệ và phòng chống cháy rừng; Nhà thầu phải nêu rõ các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, quy định pháp luật hiện hành (phải còn hiệu lực) về PCCC áp dụng cho công việc.

- Vệ sinh môi trường: Có thuyết minh biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công (vận chuyển chất thải (bao nilông, vỏ bầu cây), dọn dẹp hoàn trả hiện trạng công trình).

### **3.3. Quy trình, quy phạm áp dụng cho công việc và nghiệm thu:**

Nhà thầu dựa vào biện pháp thực hiện công việc do mình đề ra, nêu các Tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam được áp dụng thực hiện và nghiệm thu công việc.

Tất cả các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật viện dẫn áp dụng phải còn hiệu lực (trường hợp E-HSMT viện dẫn quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật chưa đồng bộ (chỗ đúng chỗ sai đối với một tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định pháp luật) thì được xem xét là chấp thuận được).

### **4. Giải pháp và phương pháp luận:**

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

### **5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:**

Quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng: Trong quá trình triển khai công việc trường hợp khối lượng thực hiện giảm so với dự toán được duyệt thì Chủ đầu tư sẽ giảm trừ khối lượng và nghiệm thu thanh toán, quyết toán dựa trên khối lượng thực tế thực hiện của nhà thầu.

### **6. Các bản vẽ:**

E-HSMT có đính kèm bản vẽ thiết kế.

### **Ghi chú:**

- Trường hợp có nội dung nào đó trong các tài liệu của E-HSMT cung cấp có sự không thống nhất, nhà thầu phải đề nghị làm rõ theo quy định trước khi đề xuất trong E-HSMT; trường hợp nhà thầu không đề nghị làm rõ, trong quá trình đánh giá E-HSMT, tư vấn đấu thầu đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu E-HSMT của nhà thầu theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Mức độ đáp ứng quy định tại các văn bản trả lời làm rõ E-HSMT của Bên

mời thầu là một phần căn cứ để lập E-HSDT (nếu có);

- + Mức độ đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương III của E-HSMT;
- + Mức độ đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V của E-HSMT;
- + Mức độ đáp ứng yêu cầu hồ sơ thiết kế kèm theo E-HSMT (nếu có);
- + Mức độ đáp ứng yêu cầu nêu trong bảng chi tiết hạng mục công việc đính kèm hệ thống;
- + Tài liệu pháp lý khác có liên quan.

- Trong quá trình đăng tải thông báo mời thầu, nếu có nội dung chưa rõ hoặc chưa phù hợp của E-HSMT mà nhà thầu không tiến hành làm rõ hoặc có kiến nghị (phù hợp) về nội dung của E-HSMT, nếu sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu nhưng nhà thầu lại gửi kiến nghị liên quan đến nội dung của E-HSMT làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện gói thầu của Chủ đầu tư thì việc này sẽ được xem xét là hành vi cản trở hoạt động đấu thầu quy định tại điểm d, Khoản 5, Điều 16, Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023.